

ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH SƠN LA Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1941/QĐ-UBND

Sơn La, ngày 18 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực chưa thăm dò khoáng sản đối với mỏ đất làm vật liệu san lấp tại bản Hua Mường, xã Sốp Cộp, huyện Sốp Cộp và mỏ đá làm vật liệu xây dựng thông thường tại bản Noong Lếch, xã Nà Nghịu, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17/11/2016;

Căn cứ Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 67/2019/NĐ-CP ngày 31/7/2019 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường;

Căn cứ Chỉ thị số 38/CT-TTg ngày 29/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các hoạt động thăm dò, khai thác, chế biến, sử dụng và xuất khẩu khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 1676/QĐ-TTg ngày 25/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch tỉnh Sơn La thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09/9/2014 của liên Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Tài chính quy định chi tiết một số điều của

Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 48/2017/TT-BTC ngày 15/5/2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản;

Căn cứ Thông tư số 108/2020/TT-BTC ngày 21/12/2020 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định khung thù lao dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định tại Luật Đấu giá tài sản;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp quy định hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sơn La tại Tờ trình số 618/TTr-STNMT ngày 06/9/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực chưa thăm dò đối với mỏ đất làm vật liệu san lấp tại bản Hua Mường, xã Sốp Cộp, huyện Sốp Cộp và mỏ đá làm vật liệu xây dựng thông thường tại bản Noong Léch, xã Nà Nghị, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

(Có Kế hoạch chi tiết kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan, UBND các huyện Sông Mã, Sốp Cộp tổ chức thực hiện công tác đấu giá quyền khai thác khoáng sản đối với các mỏ tại Điều 1 Quyết định này đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

b) Chịu trách nhiệm toàn diện về số liệu, quy trình trình phê duyệt kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản tại Quyết định này; chịu trách nhiệm toàn diện về các kết luận của các cơ quan có thẩm quyền khi thực hiện thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và các cơ quan pháp luật của Nhà nước; đồng thời chủ động chỉ đạo thanh tra, kiểm tra, nếu phát hiện có sai phạm thì kịp thời báo cáo UBND tỉnh để xem xét quyết định.

2. Các Sở, ngành liên quan và UBND các huyện Sông Mã, Sốp Cộp: Theo chức năng, nhiệm vụ phối hợp chặt chẽ với Sở Tài nguyên và Môi trường để tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định. ✓

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tư pháp, Tài chính, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Công thương, Nông Nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải, Thông tin và Truyền thông, Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Giám đốc Công an tỉnh; Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện Sông Mã, Sốp Cộp; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường (b/c);
- TT Tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Báo Sơn La;
- Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh;
- Trung tâm thông tin tỉnh;
- Lưu: VT- Hiệu 20 bản.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đặng Ngọc Hậu



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH

Đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực chưa thăm dò đối với mỏ đất làm vật liệu san lấp tại bản Hua Mường, xã Sốp Cộp, huyện Sốp Cộp và mỏ đá làm vật liệu xây dựng thông thường tại bản Noong Lếch, xã Nà Nghịu, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La

(Kèm theo Quyết định số 1941/QĐ-UBND ngày 18/9/2024 của UBND tỉnh)

I. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích

- Đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực chưa thăm dò đối với mỏ đất làm vật liệu san lấp tại bản Hua Mường, xã Sốp Cộp, huyện Sốp Cộp và mỏ đá làm vật liệu xây dựng thông thường tại bản Noong Lếch, xã Nà Nghịu, huyện Sông Mã làm căn cứ pháp lý cho việc cấp giấy phép hoạt động khoáng sản theo quy định của pháp luật.

- Nhằm quản lý, khai thác và sử dụng hợp lý, tiết kiệm, đáp ứng nhu cầu khoáng sản cho phát triển bền vững kinh tế - xã hội, đồng thời phát huy tiềm năng khoáng sản, thu hút đầu tư thăm dò và khai thác có hiệu quả nguồn tài nguyên khoáng sản, tăng cường hiệu quả kinh tế và nguồn thu cho ngân sách nhà nước.

2. Yêu cầu

- Các mỏ khoáng sản được lựa chọn đưa ra đấu giá phải phù hợp với quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, không thuộc khu vực đã được UBND tỉnh Sơn La khoanh định vào khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

- Thực hiện đấu giá quyền khai thác khoáng sản đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Đấu giá tài sản năm 2016; Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản; Nghị định số 67/2019/NĐ-CP ngày 31/7/2019 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường; Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09/9/2014 của liên Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Tài chính quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản; Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp quy định hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá; Thông tư số 48/2017/TT-BTC ngày 15/5/2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản; Thông tư số 108/2020/TT-BTC ngày 21/12/2020 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều

của Thông tư số 45/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ Tài chính quy định khung thù lao dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định tại Luật Đấu giá tài sản.

- Tổ chức các phiên đấu giá minh bạch, công khai, liên tục, bình đẳng bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các bên tham gia đấu giá.

II. Nội dung

1. Số lượng mỏ khoáng sản đưa ra đấu giá quyền khai thác khoáng sản: 02 mỏ khoáng sản, cụ thể: (1) Mỏ đất làm vật liệu san lấp tại bản Hua Mường, xã Sốp Cộp, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La; (2) Mỏ đá làm vật liệu xây dựng thông thường tại bản Noong Lếch, xã Nà Nghịu, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La (*chi tiết tại phụ lục kèm theo*).

2. Phương pháp tiến hành: Tổ chức đấu giá từng mỏ khoáng sản trên nguyên tắc, điều kiện, trình tự, thủ tục đấu giá theo quy định của Luật Đấu giá tài sản năm 2016; Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012; Nghị định số 67/2019/NĐ-CP ngày 31/7/2019; Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ; Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09/9/2014 của liên Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Tài chính; Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp; Thông tư số 48/2017/TT-BTC ngày 15/5/2017 và Thông tư số 108/2020/TT-BTC ngày 21/12/2020 của Bộ Tài chính và các quy định của pháp luật có liên quan về đấu giá tài sản.

3. Thời gian thực hiện: Năm 2024. Cụ thể.

- Quý III/2024: Hoàn thành hồ sơ đấu giá

- Quý IV/2024: Tổ chức phiên đấu giá

Trường hợp đến hết quý IV/2024 tổ chức đấu giá không thành hoặc chưa thực hiện đấu giá quyền khai thác khoáng sản các mỏ đã được phê duyệt trong Kế hoạch này, thì được chuyển sang đấu giá quyền khai thác khoáng sản trong năm 2025 và các năm tiếp theo.

4. Dự toán kinh phí (khái toán): 179.779.000 đồng. Trong đó.

a) Mỏ đá làm vật liệu xây dựng thông thường tại bản Noong Lếch, xã Nà Nghịu, huyện Sông Mã: Theo quy định tại mục 7 Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 108/2020/TT-BTC ngày 21/12/2020 của Bộ Tài chính: giá trị tài sản từ trên 10 tỷ đồng đến 20 tỷ đồng, mức trả thù lao dịch vụ đấu giá tài sản = 38,41 triệu đồng + 3% trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm (*tài nguyên dự báo của mỏ là 3.826.000m³; giá khởi điểm R=3% tương đương 15.237.045.000 đồng; giá trúng đấu giá dự kiến là 3,6% tương đương 18.284.454.000 đồng*). Như vậy, mức trả thù lao dịch vụ đấu giá tài sản đối với mỏ = 38,41 triệu đồng + (18.284.454.000-15.237.045.000)*3% = 129.832.270 đồng. Làm tròn: 129.832.000 đồng (*Bằng chữ: Một trăm hai chín triệu, tám trăm ba mươi hai nghìn đồng*).

b) Mỏ đất làm vật liệu san lấp tại bản Hua Mường, xã Sốp Cộp, huyện Sốp Cộp: Theo quy định tại mục 5 Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 108/2020/TT-BTC ngày 21/12/2020 của Bộ Tài chính: giá trị tài sản từ trên 1 tỷ đến 5 tỷ đồng, mức

trả thù lao dịch vụ đấu giá tài sản = 22,64 triệu đồng + 4% trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm (tài nguyên dự báo của mỏ là 2.000.000m³; giá khởi điểm R=3% tương đương 3.413.340.000 đồng; giá trúng đấu giá dự kiến là 3,6% tương đương 4.096.008.000 đồng). Như vậy, mức trả thù lao dịch vụ đấu giá tài sản đối với mỏ = 22,64 triệu đồng + (4.096.008.000-3.413.340.000)*4% = 49.946.720 đồng. Làm tròn: 49.947.000 đồng (Bằng chữ: Bốn mươi chín triệu, chín trăm bốn mươi bảy nghìn đồng).

Tối đa không quá 400.000.000 đồng/hợp đồng (theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Thông tư số 108/2020/TT-BTC ngày 21/12/2020 của Bộ Tài chính).

5. Nguồn kinh phí thực hiện.

- Từ nguồn kinh phí UBND tỉnh giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2024 tại Quyết định số 2689/QĐ-UBND ngày 11/12/2023; Sở Tài nguyên và môi trường phân bổ và giao dự toán tại Quyết định số 05/QĐ-STNMT ngày 05/01/2024.

- Trường hợp sử dụng kinh phí được giao tại Quyết định 2689/QĐ-UBND ngày 11/12/2023 thiếu thì thực hiện theo quy định tại Điều 10 Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTC-BTNMT ngày 09/9/2014 của liên Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tài chính; Thông tư số 48/2017/TT-BTC ngày 15/5/2017 của Bộ Tài chính.

III. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Chủ trì chuẩn bị hồ sơ, tài liệu trước và sau phiên đấu giá (lập hồ sơ mời tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản; tiếp nhận, xét chọn hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản; thông báo công khai kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản; trình phê duyệt kết quả trúng đấu giá);

- Chủ trì, phối hợp với các Sở: Tư pháp, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Công thương, Xây dựng; Cục Thuế tỉnh và UBND các huyện Sông Mã, Sốp Cộp xác định giá khởi điểm, bước giá cho các phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản, số tiền đặt trước của tổ chức tham gia đấu giá và tổng vốn đầu tư dự án Đầu tư khai thác khoáng sản trình UBND tỉnh phê duyệt.

- Xét chọn tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản hoặc chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và cơ quan có liên quan theo quy định của pháp luật khi lựa chọn tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản;

- Lập dự toán kinh phí đảm bảo cho hoạt động đấu giá quyền khai thác khoáng sản gửi Sở Tài chính thông báo theo quy định về phân cấp quản lý tài chính; trình cấp có thẩm quyền phê duyệt bổ sung dự toán kinh phí để đơn vị triển khai thực hiện theo quy định hiện hành.

- Lựa chọn và hợp đồng thuê tổ chức đấu giá chuyên nghiệp để thực hiện các phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật.

2. Sở Tài chính

- Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường xác định giá khởi điểm, bước giá

cho phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản, số tiền đặt trước và tổng vốn đầu tư dự án đầu tư khai thác khoáng sản.

- Căn cứ dự toán đơn vị lập gửi, Sở Tài chính thực hiện điều hành dự toán theo đúng quy định về phân cấp quản lý tài chính; trình cấp có thẩm quyền phê duyệt bổ sung dự toán kinh phí để đơn vị triển khai thực hiện theo quy định hiện hành.

3. UBND huyện Sông Mã và Sốp Cộp

- Rà soát, cập nhật bổ sung diện tích các mỏ và khu vực phụ trợ đã được HĐND tỉnh quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường tỉnh Sơn La đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 và được Quy hoạch trong Quy hoạch tỉnh Sơn La thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1676/QĐ-TTg ngày 25/12/2023 vào Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 của huyện, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường để tổ chức và triển khai hoạt động đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật và theo Kế hoạch này. Trong quá trình triển khai nếu có khó khăn, vướng mắc kịp thời phản ánh về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định.

- UBND huyện Sông Mã và Sốp Cộp: Rà soát, tham mưu trình UBND tỉnh điều chỉnh cục bộ phần diện tích mỏ được quy hoạch là rừng phòng hộ theo đề án điều chỉnh tổng thể quy hoạch chung xây dựng thị trấn Sốp Cộp, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La đến năm 2035 được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1227/QĐ-UBND ngày 07/7/2023 đảm bảo phù hợp với phương án bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên khoáng sản trong quy hoạch tỉnh được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1676/QĐ-TTg ngày 25/12/2023. Thời gian hoàn thành trước khi tổ chức cuộc đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

4. Các Sở, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan

Theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường để tổ chức và triển khai hoạt động đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật và theo Kế hoạch này.

Trong quá trình triển khai nếu có khó khăn, vướng mắc, các Sở, ngành, cơ quan và đơn vị có liên quan kịp thời phản ánh về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.



Phụ lục

VỊ TRÍ, TỌA ĐỘ, DIỆN TÍCH MỎ ĐÁ LÀM VẬT LIỆU XÂY DỰNG THÔNG THƯỜNG TẠI BẢN NOONG LÊCH, XÃ NÀ NGHỊU, HUYỆN SÔNG MÃ VÀ MỎ ĐẤT LÀM VẬT LIỆU SAN LẤP TẠI BẢN HUA MƯỜNG, XÃ SỚP CỘP, HUYỆN SỚP CỘP, TỈNH SƠN LA

(Kèm theo Quyết định số 1941/QĐ-UBND ngày 18 tháng 9 năm 2024 của UBND tỉnh Sơn La)

Số TT	Tên mỏ	Địa điểm	Tọa độ hệ VN 2000, Kinh tuyến trục 104 ⁰ 00'; múi chiều 3 ⁰		Diện tích (ha)	Ghi chú
			X (m)	Y (m)		
1	Mỏ đá làm vật liệu xây dựng thông thường Bản Noong Lêch	Bản Noong Lêch, xã Nà Nghịu, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La	2332862.46 2333393.65 2333505.43 2333431.03 2333074.79 2332867.84	478436.36 477999.44 478028.78 478283.23 478612.43 478554.92	17,276	Mỏ được HĐND tỉnh quy hoạch tại Nghị quyết số 71/HĐND ngày 08/12/2017; đồng thời đã cập nhật vào Quy hoạch tỉnh Sơn La thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1676/QĐ-TTg ngày 25/12/2023
2	Mỏ đất làm vật liệu san lấp bản Hua Mường	Xã Sốp Cộp, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La	2315526.56 2315372.89 2315346.81 2315319.43 2315184.90 2315162.83 2315286.92 2315307.05 2315403.63 2315473.55 2315587.65 2315587.61 2315570.49	457570.30 457503.40 457478.77 457482.46 457417.69 457406.18 457331.79 457325.59 457313.90 457287.24 457352.01 457485.46 457579.43	7,1721	Mỏ được Quy hoạch khai thác, sử dụng tài nguyên khoáng sản trong Quy hoạch tỉnh được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1676/QĐ-TTg ngày 25/12/2023